QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG SỐNG – MỘT VÀI BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA LIÊN XÔ

TRẦN ĐỨC GIANG – NGUYỄN NGỌC SINH

LỊCH sử phát triển trong hơn 60 năm qua của Liên Xô, về một phương diện nào đó, cũng chính là lịch sử phát triển của công tác quản lý và phát triển môi trường sống hiểu theo nghĩa rộng và đúng nhất của nó. Vì vậy, trong bài báo nhỏ này, chúng tôi chỉ xin nêu ra một vài nét trong quá trình phát triển đó nhằm đưa ra một số điểm mà chúng tôi cho là cần thiết về lý luận và thực tiễn cho tình hình của nước ta hiện nay.

Trước hết, cần hiểu đúng nghĩa quản lý và phát triển môi trường sống. Đây là một khái niệm mới, chủ yếu nói về mối quan hệ phát triển qua lại giữa thiên nhiên và con người – xã hội, đi sâu nghiên cứu động lực phát triển của nó trong bối cảnh của quan hệ vừa nói, phát hiện và định hướng cho các phương thức quản lý nhằm bảo đảm và thúc đẩy sự phát triển nói chung của mối quan hệ đó một cách có hiệu quả kinh tế nhất đối với con người và có lợi nhất đối với thiên nhiên. Để hiểu đầy đủ về sự nghiệp to lớn phát triển môi trường sống của Liên Xô đã làm trong thời gian qua, cần thấy rõ các đặc điểm liên quan dưới đây:

1. Liên Xô là nước có môi trường thiên nhiên phức tạp và phong phú vào loại nhất thế giới, được đặc trưng không những bằng diện tích khổng lồ lãnh thổ và lãnh hải, mà còn bởi vị trí địa lý đặc biệt, kéo dài cả theo phương kinh tuyến và vĩ tuyến;

2. Liên Xô là nước có rất nhiều dân tộc, nhiều hình thức xã hội, nhiều mức độ phát triển khác nhau ở toàn Liên bang cũng như trong từng nước cộng hòa, từng vùng tự nhiên rộng lớn;

3. Quá trình phát triển của Liên Xô trải qua nhiều giai đoạn lịch sử phức tạp, kể cả các cuộc chiến tranh và nội chiến liên tiếp kéo dài và khốc liệt;

4. Vị trí đặc biệt của Liên Xô trong đời sống kinh tế, chính trị và tư tưởng của thế giới.

Liên Xô chủ trương tiếp cận một cách tổng hợp và toàn diện vấn đề phát triển môi trường sống, coi đó là một bộ phận hữu cơ của phát triển xã hội nói chung. Vì vậy, nó phải được các kế hoạch Nhà nước – nguyên tắc quản lý đặc thù của chủ nghĩa xã hội – bảo đảm và một hệ thống các cơ quan Nhà nước thực hiện có kết quả. Hiến pháp – luật cơ bản của Nhà nước đã ghi rõ trách nhiệm của các cơ quan, tập thể và cá nhân đối với công tác này.

Quan điểm phát triển môi trường sống của Liên Xô không dừng lại ở mức các dạng tài nguyên độc lập, như tài nguyên đất, nước, rừng, khoáng sản, tài nguyên lao động, v.v... mà là cách nhìn vào quá trình phát triển, vào tổng thể tự nhiên và tổng thể kinh tế – tự nhiên. Vấn đề là làm thế nào cho các tổng thể đó phát triển theo hướng có lợi nhất cho các thế hệ ngày nay và mai sau. Quan điểm này được quán triệt trong hành động thực tiễn nhờ sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước Xô viết và có vị trí xứng đáng trong phát triển chính trị – xã hội, trong cơ cấu tổ chức và bộ máy hành chính, kinh tế của đất nước.

Kế hoạch hóa phát triển môi trường sống là một trong những thành công có tính chất quyết định trong lĩnh vực hoạt động này. Việc chỉ đạo, xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển này hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc kế hoạch hóa chung của các ngành kinh tế quốc dân. Để thực hiện chuyên hóa công việc này, Liên Xô đã thành lập các bộ phận tương xứng: Hội đồng bảo vệ thiên nhiên (ở Ủy ban Liên bang và ở Ủy ban dân tộc thuộc Xô viết tối cao) các vụ bảo vệ thiên nhiên (ở Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Tổng cục thống kê). Các bộ, các ngành và các địa phương chịu trách nhiệm về mọi vấn đề liên quan đến phát triển môi trường sống, ở đó cũng đều thành lập các bộ phận hoặc

Hội đồng tương xứng. Việc kiểm soát nói chung được giao cho Ủy ban Nhà nước về khí tượng thủy văn và kiểm tra môi trường sống. Về phương diện phân bố theo không gian, kế hoạch hóa được thể hiện trước tiên ở việc phân bố hợp lý lực lượng sản xuất theo quan điểm sinh thái trong tổng sơ đồ phân bố lực lượng sản xuất. Tổng sơ đồ là công việc phải hoàn thành trước khi các bộ, các ngành lập kế hoạch. Phương pháp chính để tính tới vấn đề phát triển môi trường sống là việc kết hợp các yêu cầu về kinh tế và sinh thái và xem xét tổng hợp việc tác động của các hoạt động kinh tế trong từng khu vực nhất định.

Để giải quyết thành công những nhiệm vụ trong sử dụng các dạng tài nguyên riêng biệt, trong việc chống nhiễm bẩn môi trường sống và cạn kiệt tài nguyên, Liên Xô áp dụng tổng hợp hệ thống sáu biện pháp chính, đó là:

1. Từng bước xây dựng bộ luật hoàn chỉnh về bảo vệ thiên nhiên. Ở nhiều nước cộng hòa, nhiều thành phố và vùng tự nhiên đã có bộ luật này. Ở mức toàn Liên bang, đã ban hành nhiều luật và quy định về bảo vệ tài nguyên lòng đất, không khí, rừng, v.v...

2. Biện pháp tổ chức thích hợp và có hiệu quả theo các hướng nhằm tăng các nguồn tài nguyên thiên nhiên; hạn chế, tiến tới đình chỉ các hoạt động và tác động có hại (sử dụng lại chất thải, công nghệ không có chất thải, v.v...); bảo vệ và cải tạo các địa điểm dân cư, trước hết là các thành phố; và xây dựng các khu vực cấm, vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, v.v...;

3. Nghiên cứu khoa học đúng hướng, thiết thực. Theo ý kiến của nhiều nhà khoa học, mục tiêu chính của các nghiên cứu cơ bản ở đây có thể là việc tối ưu hóa điều kiện sống của nhân dân bằng cách bảo vệ và cải tạo các tính chất của môi trường sống, nhanh chóng chuyển sản xuất công, nông nghiệp sang công nghệ không có chất thải và các chu trình kín, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên có tính đến việc bảo vệ, cải tạo và phát triển chúng, bảo vệ và bảo tồn thế giới sinh vật. Cần nhấn mạnh xu thế sinh thái hóa các nghiên cứu khoa học trong địa lý, địa chất, sinh học (kể cả y học); trong nghiên cứu sinh thái các quá trình công nghệ, trong các khoa học kinh tế – xã hội và trong việc nghiên cứu các hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm. Việc kiểm tra sự thay đổi của môi trường phải được coi là một hướng nghiên cứu khoa học quan trọng, trong đó đặc biệt nhấn mạnh việc nghiên cứu và tổ chức các monitoring thuộc mức vệ sinh (sinh – sinh thái), kinh tế – tự nhiên (địa – sinh thái) và sinh quyển.

4. Đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ cho công tác phát triển môi trường sống, nhất là đào tạo những kỹ sư, những người liên quan trực tiếp đến việc thiết kế và sử dụng các phương thức và phương tiện.

5. Giáo dục phổ cập sâu rộng kết hợp với việc tổ chức các Hội quần chúng bảo vệ thiên nhiên (ở Liên Xô, 1/10 dân số có chân trong các hội loại này).

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hợp tác khu vực rộng rãi với quan niệm đúng đắn rằng nhiều vấn đề về phát triển môi trường sống thực chất là những vấn đề có tính toàn cầu và khu vực, và chỉ có thể được giải quyết tốt trong khuôn khổ đó.

Do tính đặc thù của công tác quản lý và phát triển môi trường sống ở mỗi nước, ở đây chúng tôi chưa đề cập đầy đủ đến hàng loạt vấn đề liên quan khác mà Liên Xô cũng có rất nhiều kinh nghiệm và thành tựu, như việc xem xét những giới hạn khách quan và chủ quan trong quyết định chiến lược phát triển, việc cân bằng tài nguyên khi cân đối giữa tiêu thụ, phân phối và cấp vốn đầu tư, thay đổi thị trường, việc sử dụng hợp lý tài nguyên lao động, sự nhất thể hóa về kinh tế và tài nguyên thông qua phát triển khu vực, việc xã hội hóa các khu vực phát triển và quy hoạch lãnh thổ, các vấn đề tiêu chuẩn hóa trong bảo vệ môi trường sống và chất lượng của nó, và nhiều vấn đề khác. Tuy nhiên, liên hệ tới bài học kinh nghiệm của Liên Xô trong quản lý và phát triển môi trường sống, chúng tôi thấy trong hoàn cảnh của ta hiện nay cần đặc biệt nhấn mạnh tới cách tiếp cận vấn đề một cách tổng hợp, toàn diện và có hệ thống. Bằng cách tiếp cận này, trên cơ sở có cùng các nguyên tắc quản lý xã hội chủ nghĩa và có thể tính được các đặc thù của việc phát triển môi trường sống ở nước ta, chúng ta có đầy đủ điều kiện xây dựng và thực hiện một chiến lược tối ưu. Đương nhiên, sự chỉ đạo sát sao của các cơ quan lập chính sách của Đảng và Nhà nước là một yếu tố hết sức quan trọng.

Trong chiến lược phát triển môi trường sống được lựa chọn, trước tiên cần nói đến việc định kỳ xây dựng các tổng sơ đồ phân bố lực lượng sản xuất trên cơ sở nhận định khoa học về sự tác động và phát triển của khoa học kỹ thuật, của hoạt động của con người lên tự nhiên, và phân bố khoa học và hợp lý các tổng thể kinh tế tự nhiên.

Trong bước đi hiện nay, một số điểm cần chú ý là: trước hết cần tăng cường và bổ sung một cách có hệ thống các bộ phận trực tiếp liên quan đến vấn đề này ở tất cả các cấp. Có thể chấp nhận việc thành lập các Hội đồng

bảo vệ thiên nhiên nhằm giúp việc cho các cơ quan thuộc cấp lãnh đạo, tăng cường và bổ sung các cơ quan cấp Cục, Vụ, Viện ở các cơ quan chuyên môn, quản lý cấp Nhà nước. Cần xây dựng các bộ môn bảo vệ thiên nhiên trong các trường đại học liên quan, tổ chức phổ cập sâu rộng kiến thức quản lý và phát triển môi trường sống, tổ chức từng bước các Hội bảo vệ thiên nhiên và xây dựng các phong trào quần chúng bảo vệ thiên nhiên. Chúng tôi cho rằng đã đến lúc có thể phát triển các phong trào do Bác Hồ khởi xướng hoặc liên quan đến ý chỉ đạo của Bác như: tết trồng cây nhớ ơn Bác, ao cá Bác Hồ, vườn cây Bác Hồ v.v... thành một phong trào quần chúng, hoàn chỉnh về bảo vệ và phát triển môi trường sống.

Một trong những biện pháp quan trọng giải quyết vấn đề môi trường sống là thông tin, bao gồm việc tổ chức xây dựng nguồn tin (được coi là một nội dung quan trọng của công tác điều tra cơ bản và kiểm soát môi trường sống, với việc xây dựng từng bước các monitoring nhiễm bẩn (trước hết là nước, đất, không khí) và việc giao lưu tin (được nghiên cứu mở rộng về nội dung và không gian; hiện nay ta đã có Trung tâm chỉ dẫn sử dụng thông tin môi trường sống trong tổ chức INFOTERRA quốc tế).

Trong khuôn khổ có hạn về khả năng thực tế tiến hành điều tra, nghiên cứu các vấn đề phát triển môi trường sống, chúng ta cần đi vào từng vùng, từng ngành trọng điểm để đưa nhanh các kết quả nghiên cứu vào sản xuất. Theo ý chúng tôi trước hết cần tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan ở những vùng chịu tác động của các công trình lớn (công trình thủy lợi đầu mối Hòa Bình trên sông Đà, Nhà máy nhiệt điện Phả Lại, các liên hợp hóa dầu và công nghiệp hóa chất), ở các vùng đã thiết kế khai thác với mức độ cao, tác động mạnh và toàn diện đến thiên nhiên và các điều kiện khác (đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên), các khu vực dân cư và công nghiệp tập trung (thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội). Vấn đề là cần điều tra nghiên cứu để xác định cho được bản chất và động lực của các nhân tố tác động đến quá trình quản lý và phát triển môi trường sống, trên cơ sở đó đề ra các chủ trương và biện pháp thực tiễn nhằm ngăn ngừa và hạn chế các tác động có hại, thúc đẩy các tác động hoặc các mặt tác động có lợi.

Hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý là việc xem xét một cách có hệ thống và từng bước đưa ra các luật lệ, quy chế liên quan (như là kết quả của việc nghiên cứu và tổng hợp tình hình thực tế, phải thiết thực và có hiệu quả).

Cuối cùng, cần đề cập tới vấn đề hợp tác quốc tế và khu vực trong quản lý và phát triển môi trường sống. Ta có đủ điều kiện để tiếp thu các bài học kinh nghiệm quý báu của Liên Xô trong lĩnh vực này; có thể tranh thủ sự đào tạo và viện trợ kỹ thuật của bạn; có thể hợp tác trên một số mặt nghiên cứu đặc thù. Mở rộng hợp tác toàn diện với Liên Xô là một bảo đảm chắc chắn cho thành công của chúng ta trong lĩnh vực này. Mặt khác, cần hợp tác với các nước khác, tranh thủ những thành tựu mới của thế giới về một vấn đề ngày càng trở thành quan trọng trong cộng đồng các nước trên trái đất: vấn đề quản lý và phát triển môi trường sống.

Vũ trụ học thực nghiệm

(*Tiếp theo trang 25*)

khó phân biệt những nguồn thật là tản mạn (diffus) với những nguồn gồm nhiều điểm ở khá gần nhau. Do đó phải có thời gian quan sát khá dài, phải cải tiến máy trinh sát; tăng diện tích nhận những bức xạ δ hay X ta muốn nghiên cứu; giảm bớt các tạp âm bên trong máy (artefact). Đó là hướng cố gắng trong các năm vừa qua. Mỹ đã phóng OSO – 3, SAS – 2 rồi SAS – 3, Tây Âu đã phóng CosB (1975), UK5, SASC, ASN, (cũng 1975 theo dự kiến). Châu Âu dự tính phóng Exosat năm 1979, Pháp muốn thử với khinh khí cầu Agote, v.v... ta chưa có những tài liệu đầy đủ về các cố gắng này, nhưng chắc chắn chúng không thể tạo được những điều kiện tốt như các phòng thí nghiệm bay ngày càng hoàn chỉnh như là các trạm Chào mừng, mà trạm thứ 6, phóng ngày 29-9-1977, có những người như Riumin đã làm thí nghiệm hơn nữa năm ngoài khí quyển.